

TUẦN 35

Thứ hai ngày 13 tháng 5 năm 2024.

TOÁN

BÀI 73: ÔN TẬP ĐO LƯỜNG (Tiết 172)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS củng cố kĩ năng cân đo.
- HS biết tính toán về độ dài, khối lượng và dung tích đã học.
- Phát triển năng lực cân đo, tính toán.
- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Fide bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động: (3 - 5')

- GV cùng HS vận động theo nhạc bài hát “Chiến binh xanh”.
- GV giới thiệu và ghi tên bài lên bảng.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành: Vận dụng kiến thức về kĩ năng cân, đo, tính toán về độ dài, khối lượng và dung tích với đơn vị đo độ dài đã học để làm bài tập: (20 - 23')

** GV HDHS làm bài tập 1,2,3,4 trang 131, 132 SGK và BT trong THT kết hợp chấm chữa bài.*

Bài 1 (trang 131): Tính.

- HS đọc YC bài.
- GV HDHS thực hiện lần lượt các YC.
- GV Y/C HS làm bài cá nhân vào vở.
- HS lần lượt nêu kết quả tính.
- + Khi thực hiện tính trong phép tính có đơn vị đo em cần phải làm như thế nào?

- 2 – 3 HS chia sẻ.
- GV nhận xét, tuyên dương HS.
- GV YCHS đổi chéo bài nhận xét cho nhau.

+ GV chốt cách thực hiện phép tính có kèm đơn vị đo.

Bài 2 (trang 131): Quan sát tranh rồi trả lời câu hỏi.

- HS đọc YC bài.
- GV YC HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi của bài theo nhóm đôi.
- HS thực hiện theo cặp lần lượt các YC GV hướng dẫn.
- Đại diện 2 – 3 nhóm trình bày kết quả thảo luận.
- HS giải thích theo ý hiểu của mình.
- Con mèo cân nặng 4kg
- Quả dưa cân nặng 2kg.
- + Vì sao em lại làm được kết quả đó?
- HS chia sẻ trước lớp.
- GV nhận xét, tuyên dương.

+ GV củng cố cách tính các vật có kèm đơn vị đo khối lượng là kg.

Bài 3 (trang 131):

- HS đọc YC bài.

- GV YC HS thảo luận nhóm 4 tìm ra kết quả.
- Đại diện 2 – 3 nhóm chia sẻ kết quả bài làm.
- GV nhận xét, đánh giá bài HS.

+ GV chốt cách tính tổng số lít nước ở 2 hoặc 3 can dựa vào số đo của mỗi can.

Bài 4 (trang 132): Số?

- HS đọc bài toán vui.
- GV Y/c HS suy nghĩ và TLCH:
- + Muốn biết con voi cân nặng bao nhiêu người ta làm như thế nào?
- 2 – 3 HS chia sẻ.
- GV giúp HS hiểu được cách cân voi trong câu chuyện đó.
- GV yêu cầu HS áp dụng cách tính đó vào tình huống “Một chú voi con được cân nặng theo cách trên”.
- HS đọc yêu cầu.
- GV Y/c HS suy nghĩ tìm ra kết quả của bài toán.
- HS chia sẻ kết quả bài làm.
- GV nhận xét, đánh giá bài HS.
- GV chốt: $800\text{kg} + 200\text{kg} = 1000\text{kg}$
- Vậy con voi cân nặng 1000kg .

+ GV giải thích thêm: cách cân này tương tự cách cân đĩa chúng ta đã học. Một bên là đĩa cân, một bên đĩa cân là chú voi. Bên đĩa cân kia là số đá xếp lên thuyền. Khi chúng ta mang số đá đi cân chính là số cân nặng của chú voi.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm: củng cố lại kỹ năng tính toán về độ dài, khối lượng và dung tích với đơn vị đo độ dài đã học: (5 - 7’)

- GV củng cố kiến thức tiết học cho HS qua trò chơi “Ai nhanh nhất”.
- GV đưa ra các phép tính:

$$25\text{ kg} + 18\text{ kg} = \dots\dots\dots$$

$$43\text{ l} - 18\text{ l} = \dots\dots\dots$$

$$25\text{ cm} : 5 = \dots\dots\dots$$

$$2\text{ km} \times 9 = \dots\dots\dots$$

$$16\text{ m} : 2 = \dots\dots\dots$$

- GV nhận xét, tuyên dương HS.
- Nhận xét giờ học.
- Dẫn về nhà chuẩn bị bài sau.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục nếu có)

.....

TIẾNG VIỆT

ÔN TẬP CUỐI HKII (Tiết 341 + 342)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Củng cố kỹ năng đọc thông qua hoạt động đọc đúng các bài đã học, đọc rõ ràng câu chuyện, bài thơ; biết ngắt hơi ở chỗ có dấu câu, chỗ ngắt nhịp thơ.

- Củng cố kĩ năng đọc hiểu: hiểu nội dung bài đọc, nhận biết các sự việc chính trong bài đọc, nhận biết được thái độ, tình cảm giữa các nhân vật thông qua hành động, lời nói,...

- Củng cố kĩ năng nói: nói ngắn gọn về một câu chuyện hoặc bài thơ đã đọc theo lựa chọn cá nhân.

- Giúp HS hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ .

- Giáo dục HS có tình cảm quý mến bạn bè, kính trọng thầy cô giáo, yêu quý mọi người xung quanh; rèn kĩ năng hợp tác làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng, phiếu thăm viết sẵn tên các bài cần luyện đọc.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động: (3 – 5')

- GV cùng HS vận động theo nhạc bài hát “Chiến binh xanh”.

- GV giới thiệu tiết học.

2. Hoạt động Khám phá, luyện tập: (25 – 29')

***Luyện đọc lại các bài đã đọc.**

- GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm bốn:

+ Nêu lại tên các bài tập đọc từ tuần 30 đến tuần 34.

+ Từng học sinh bốc thăm để chọn bài đọc.

- GV yêu cầu luyện đọc nhóm 4.

+ Từng học sinh trong nhóm đọc và trả lời câu hỏi của bạn cùng nhóm về bài đọc của mình.

- HS hoạt động nhóm 4 trong thời gian 15 phút để đọc và trả lời câu hỏi.

Nhóm trưởng ghi lại kết quả luyện đọc của nhóm.

- Nhóm trưởng báo cáo kết quả của nhóm mình cho GV.

- Cả nhóm nhận xét, góp ý, báo cáo kết quả.

- GV nhận xét - tuyên dương.

*** Trao đổi về các bài đọc.**

- GV hướng dẫn chung cả lớp cách trao đổi bài đọc với bạn.

- GV YC HS làm việc nhóm đôi trong thời gian 10 phút, trao đổi về bài đọc mà mình thích với bạn theo câu hỏi gợi ý:

+ Bạn thích bài đọc nào nhất? Vì sao?

+ Bạn nhớ nhất hoặc thích nhất chi tiết hay nhân vật nào trong bài đọc? (Hoặc bạn thích đoạn văn, đoạn thơ nào nhất trong bài đọc?)

- Đại diện các nhóm lên trình bày trước lớp.

- HS nhận xét.

- GV nhận xét- tuyên dương các bạn trình bày tốt, có sáng tạo.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (2 – 3')

- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục nếu có)

.....
.....
.....

TIẾNG VIỆT

ÔN TẬP CUỐI HKII (Tiết 343 + 344)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Củng cố và phát triển kỹ năng đọc – hiểu bài đọc để trả lời câu hỏi liên quan.
- Củng cố kỹ năng nói và viết lời an ủi, động viên phù hợp.
- HS tìm được các từ ngữ chỉ sự vật, đặc điểm, hoạt động và sử dụng các từ ngữ đó để đặt câu giới thiệu, câu nêu đặc điểm, câu nêu hoạt động .
- HS biết đọc, nhận biết các sự việc chính trong bài đọc và vận dụng vào trả lời câu hỏi.
- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Tìm nhà cho thỏ”.
- GV phổ biến luật chơi, cách chơi.
- GV tổng kết trò chơi.
- GV dẫn dắt vào tiết học.

2. Hoạt động Khám phá, luyện tập (20 – 25')

*** Đọc bài thơ, trả lời câu hỏi và thực hiện theo yêu cầu.**

- GV YCHS quan sát tranh và TLCH.
- 2 – 3 HS chia sẻ.
- HS quan sát trả lời: Các bạn Hươu, Nai, Mèo, Gấu đang nói chuyện. Bạn Gấu đang nói chuyện bạn Thỏ bị ốm.
- GV yêu cầu HS đọc thầm bài thơ trong vòng 1 phút và trả lời 2 câu hỏi a,b:
a, Vì sao Thỏ Nâu nghỉ học?
b, Các bạn bàn nhau chuyện gì?
- 2 – 3 HS trả lời, nhận xét. GV và HS thống nhất câu trả lời đúng:
a, Thỏ Nâu nghỉ học vì bạn bị ốm.
b, Các bạn bàn nhau đi thăm Thỏ Nâu.
- GV nêu yêu cầu mục c và hướng dẫn HS thực hành theo nhóm 4:
+ Con hãy đóng vai một trong số các bạn đến thăm Thỏ Nâu, nói 2-3 câu thể hiện sự quan tâm, mong muốn của mình và các bạn đối với Thỏ Nâu.
- Đại diện 2 – 3 nhóm chia sẻ.
- GV nhận xét và tuyên dương những bạn có cách nói hay.
- GV nêu yêu cầu d: Tưởng tượng em là bạn cùng lớp Thỏ Nâu. Vì có việc bận, em không thể đến thăm bạn. Hãy viết lời an ủi, động viên Thỏ Nâu và nhờ các bạn chuyển giúp.
- Một số HS đọc đoạn viết của mình và HS bình chọn các bạn có đoạn viết hay.
- GV tuyên dương các bạn có đoạn viết hay.

***Trò chơi: Tìm từ**

- HS đọc YC.
- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Tìm từ”.

- GV chia lớp làm 3 nhóm.
 - + Nhóm 1: Tìm từ chỉ sự vật
 - + Nhóm 2: Tìm từ chỉ đặc điểm.
 - + Nhóm 3: Tìm từ chỉ hoạt động
 - Trong thời gian 2 phút, mỗi nhóm ghi đáp án của mình vào bảng nhóm.
- Nhóm nào làm nhanh, đúng thì thắng.

- Đáp án:
- + Từ chỉ sự vật: trẻ em, ông cụ, người mẹ, ong, bướm, chim, cây,...
- + Từ chỉ đặc điểm: tươi vui, vui vẻ, rực rỡ, đỏ thắm, xanh ròn, đông vui,...
- + Từ chỉ hoạt động: chạy nhảy, chạy bộ, tập thể dục, đá bóng, đọc báo, trò chuyện,...

***Đặt câu với các từ ngữ đã tìm được.**

- HS đọc yêu cầu đề bài.
- GV YC 3 HS đặt 3 câu theo mẫu trong sách. GV và cả lớp nhận xét.
- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân đặt câu theo mẫu trong sách.
- 2 – 3 HS đọc bài trước lớp.
- GV nhận xét – chốt.
- GV lưu ý cho HS một số cách nhận biết câu:
- + Câu giới thiệu thường có từ gì?

VD: Đây **là** công viên.

Công viên **là** nơi vui chơi của mọi người.

- + Câu nêu đặc điểm có các từ ngữ gì?

VD: Các bạn nhỏ **rất vui vẻ**.

Vườn hoa **rực rỡ**.

- + Câu nêu hoạt động có các từ ngữ gì?

VD: Ông cụ **đọc báo**.

Hai mẹ con **chạy bộ**.

- GV chốt cách nhận biết từng loại câu.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')

- + Bạn nào có thể nêu cho cô một số từ chỉ sự vật trong lớp mình?
- + Con hãy đặt cho cô một câu nêu đặc điểm.
- + Bạn nào giỏi đặt cho cô một câu nêu hoạt động?
- 2 – 3 HS chia sẻ.
- GV nhận xét giờ học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục nếu có)

.....

.....

.....

TOÁN

BÀI 73: LUYỆN TẬP (Tiết 173)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS củng cố kiến thức về độ dài(dm,m,km), thời gian(giờ, phút, ngày, tháng, năm).
- Củng cố kỹ năng HS biết vận dụng kiến thức vào ước lượng độ dài, tính toán khi có đơn vị đo.
- Phát triển năng lực tính toán, ước lượng.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động:(3 - 5')

- GV cùng HS vận động theo nhạc vũ điệu “Chicken dance”.
- GV giới thiệu ghi tên bài lên bảng.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành: Vận dụng kiến thức về độ dài (dm, m, km); về thời gian (giờ, phút, ngày, tháng, năm) để ước lượng độ dài, tính toán khi có kèm đơn vị đo, cách tính ngày trong tuần qua các dạng bài tập:(20-25')

** GV HDHS làm bài tập 1,2,3,4 trang 132,133 SGK và BT trong THT kết hợp chấm chữa bài.*

Bài 1(trang 132): Nêu số đo thích hợp ở ô trống trong mỗi tranh.

- HS đọc YC bài.
- GV Y/c HS làm bài cá nhân vào vở THT.
- 2 – 3 HS nêu kết quả bài làm.
- GV nhận xét, tuyên dương HS.
- HS đổi chéo vở KT bài làm của bạn:
 - + Tranh 1: 5m
 - + Tranh 2: 5cm.
 - + Tranh 3: 5km
 - + Tranh 4: 5dm

+GV chốt kiến thức về kỹ năng quan sát, mô tả, ước lượng số đo theo cảm nhận.

Bài 2 (trang 133): Tính

- HS đọc YC bài.
- GV YC HS làm bài cá nhân vào vở ô li Toán.
- GV tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.
- GV nhận xét, tuyên dương HS.

+ GV chốt mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ, phép nhân và phép chia.

Bài 3 (trang 133):

- HS đọc YC bài.
- GV YCHS thảo luận nhóm bốn kết hợp làm bài trong THT.

a) Y/C HS quan sát thật kỹ các kim giờ, khi kim phút chỉ vào các số 3,6,12 để đọc đúng các giờ ở mỗi đồng hồ.

b) Hướng dẫn HS cách tính ngày tuần liền sau.

- Đại diện 2 – 3 nhóm chia sẻ.
 - GV nhận xét, đánh giá bài HS.
- + GV củng cố cách xem giờ và cách tính ngày trong tuần.

Bài 4 (trang 133): Cho bài toán

- HS đọc đề bài.
 - GV Y/c HS tìm hiểu và phân tích đề bài.
- + Bài toán cho biết gì?
+ Bài toán yêu cầu chúng ta tìm gì?
- GV YCHS thảo luận theo nhóm 3 kết hợp làm bài trong vở thực hành

Toán.

- Đại diện 2 – 3 nhóm chia sẻ bài làm của nhóm mình.
- GV chốt Đ/A

A, Thỏ

B. Sóc.

C. Rùa

+GV củng cố lại cách xem giờ thông qua bài toán thực tế.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm: Củng cố lại kiến thức về đơn vị đo độ dài (dm, m, km):

(3-5')

+ HS nêu các đơn vị đo độ dài thích hợp để điền vào chỗ chấm:

- Bút sáp màu dài khoảng 10.....
- Gang tay của cô dài khoảng 2....
- Độ dài bảng lớp em khoảng 20.....

- GV nhận xét giờ học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục nếu có)

.....
.....
.....

TOÁN CC

ÔN TẬP ĐO LƯỜNG (Tiết 53)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Củng cố kỹ năng cân đo.
- Củng cố kỹ năng tính toán về độ dài, khối lượng và dung tích đã học.
- Phát triển năng lực cân đo, tính toán.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

-File bài giảng, phiếu BT.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 - 5')

- GV cùng HS vận động theo nhạc bài hát “Gummeber”.
- GV giới thiệu và ghi tên bài lên bảng.

2. Hoạt động Luyện tập thực hành: Vận dụng kiến thức về kĩ năng cân, đo, tính toán về độ dài, khối lượng và dung tích với đơn vị đo độ dài đã học để làm bài tập: (20 - 25')

** GV HDHS làm bài tập 1,2,3,4 kết hợp chấm chữa bài.*

Bài 1: Tính.

- HS đọc YC bài.
- GV HDHS thực hiện lần lượt các YC.
- GV Y/C HS làm bài cá nhân vào vở ô li.
- Đại diện 2 – 3 HS nêu kết quả tính.

$$30 \text{ m} + 43 \text{ m} = 73 \text{ m.}$$

$$18 \text{ km} : 2 = 9 \text{ km.}$$

$$73 \text{ l} - 43 \text{ l} = 30 \text{ l.}$$

$$2 \text{ cm} \times 6 = 12 \text{ cm.}$$

$$25 \text{ kg} : 5 = 5 \text{ kg.}$$

$$5 \text{ dm} \times 8 = 40 \text{ dm.}$$

+ Khi thực hiện tính trong phép tính có đơn vị đo em cần phải làm như thế nào?

- GV nhận xét, tuyên dương HS.
- HS đổi chéo bài nhận xét cho nhau.

+ *GV chốt cách thực hiện phép tính có kèm đơn vị đo.*

Bài 2: Quan sát tranh rồi trả lời câu hỏi.

- HS đọc YC bài.
- GV YC HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi của bài theo nhóm đôi.
- HS thực hiện theo cặp lần lượt các YC GV hướng dẫn.
- Đại diện 2 – 3 nhóm trình bày kết quả thảo luận.
- HS giải thích theo ý hiểu của mình.

+ Con mèo cân nặng 7 kg

+ Quả dưa cân nặng 3 kg.

+ Vì sao em lại làm được kết quả đó?

- 2 – 3 HS chia sẻ trước lớp.
- GV nhận xét, tuyên dương.

+ *GV củng cố cách tính các vật có kèm đơn vị đo khối lượng là kg.*

Bài 3: Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp:

- HS đọc YC bài.
- GV Y/c HS thảo luận nhóm 4 tìm ra kết quả.
- Đại diện 2 – 3 nhóm chia sẻ kết quả bài làm.

a) Can đựng nhiều nước nhất hơn can đựng được ít nước nhất là 8 l nước.

b) Muốn lấy 2 can để được 7 l nước thì cần lấy: can B và can D.

c) Muốn lấy được 10 l nước thì phải lấy các can là: can D, C, B.

- GV nhận xét, đánh giá bài HS.

+ *GV chốt cách tính tổng số lít nước ở 2 hoặc 3 can dựa vào số đo của mỗi can.*

Bài 4: Cho bài toán:

Đề bài: Một đoạn dây dài 18 cm. Nam cắt thành hai đoạn dài bằng nhau. Hỏi mỗi đoạn dây dài bao nhiêu xăng-ti-mét?

- HS đọc bài toán.
- GV HDHS phân tích bài toán.
- + Bài toán cho biết gì?
- + Bài toán yêu cầu chúng ta làm gì?

- GV YC HS làm bài cá nhân trong vở ô li toán.
- 2 – 3 HS chia sẻ bài làm.

Bài giải

Mỗi đoạn dây dài số xăng-ti-mét là:

$$18 : 2 = 9 \text{ (cm)}$$

Đáp số: 9 cm.

- GV nhận xét, đánh giá bài HS.
- HS đổi chéo vở kiểm tra bài cho nhau.

+ GV chốt cách giải bài toán giải có kèm đơn vị đo.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm: củng cố lại kĩ năng tính toán về độ dài, khối lượng và dung tích với đơn vị đo độ dài đã học:(5-7’)

- GV củng cố kiến thức tiết học cho HS qua trò chơi “Ai nhanh nhất”.
- GV đưa ra các phép tính:

$$32 \text{ kg} + 14 \text{ kg} = \dots\dots\dots$$

$$87 \text{ l} - 18 \text{ l} = \dots\dots\dots$$

$$20 \text{ cm} : 5 = \dots\dots\dots$$

$$2 \text{ km} \times 7 = \dots\dots\dots$$

$$12 \text{ m} : 2 = \dots\dots\dots$$

- GV nhận xét, tuyên dương HS.
- GV nhận xét giờ học.
- Dẫn về nhà chuẩn bị bài sau.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục nếu có)

.....

Thứ ba ngày 14 tháng 5 năm 2024.

TIẾNG VIỆT

ÔN TẬP CUỐI HKII (Tiết 345 + 346)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Củng cố về từ chỉ đặc điểm.
- Củng cố kĩ năng sử dụng dấu chấm, dấu phẩy (tách các bộ phận cùng loại) trong các câu có nội dung đơn giản.
- Phát triển kĩ năng trình bày, kĩ năng giao tiếp, hợp tác nhóm.
- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động: (3 – 5’)

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Tìm nhà cho thỏ”.
- GV phổ biến luật chơi, cách chơi.
- GV tổng kết trò chơi.

2. Hoạt động Khám phá, luyện tập (20 – 25’)

***Tìm lời giải các câu đố về loài chim.**

- HS đọc yêu cầu.

- GV đưa ra 3 bức ảnh minh họa chim cuốc, chim gõ kiến, chim bói cá.
- GV YC HS thảo luận nhóm đôi nêu đặc điểm của 3 loài chim trên và giải câu đố.

- Đại diện 2 – 3 nhóm chia sẻ.

- GV chốt các đặc điểm và phần giải câu đố.

+ Chim cuốc: mỏ dài và nhọn, lông màu đen xám, đuôi màu nâu. Chúng thường sống ở các bụi tre ven sông.

+ Chim gõ kiến: người nhỏ, mỏ rất dài, lông màu trắng đen, lông phần đuôi và đỉnh đầu có màu đỏ. Chúng thường đứng trên thân cây và dùng mỏ gõ vào thân để bắt côn trùng.

+ Chim bói cá: thân nhỏ, mỏ dài, lông trên lưng màu xanh biếc, dưới bụng màu vàng cam. Chúng thường sống ở ven các hồ nước để bắt cá ăn.

+ Câu đố 1: Chim gõ kiến

+ Câu đố 2: Chim cuốc

+ Câu đố 3: Chim bói cá

***Tìm các từ ngữ chỉ đặc điểm của một loài vật em yêu thích.**

- HS đọc yêu cầu.

- GV hướng dẫn mẫu: chim chích bông.

+ Yêu cầu HS quan sát bức ảnh chim chích bông và tìm các từ ngữ chỉ đặc điểm bên ngoài của chim: màu lông, hình dáng, kích thước,....

+ HS trình bày ý kiến cá nhân.

- GV YCHS thảo luận nhóm bốn chọn loài vật mình thích và nêu từ chỉ đặc điểm của loài vật đó.

- Đại diện 2 – 3 nhóm chia sẻ.

- GV nhận xét – Chốt- Tuyên dương các bạn có cố gắng.

***Hỏi đáp về một số loài vật.**

- GV tổ chức dưới dạng trò chơi: Bé làm phóng viên.

- GV phổ biến cách chơi, luật chơi: 2 bạn tạo thành 1 nhóm, một bạn đóng vai phóng viên, một bạn đóng vai người được phỏng vấn.

- HS thực hành hỏi đáp về một loài vật, sau đó đổi vai hỏi – đáp về loài vật khác.

- GV và 1HS thực hành làm mẫu:

+ GV: Bạn có thể cho mình hỏi một chút về loài gấu không?

- HS: Ồ, tất nhiên là được rồi.

+ GV: Gấu có thân hình thế nào?

- HS: Thân hình gấu to lớn.

+ GV: Gấu đi như thế nào?

- HS: Gấu đi lạch lè.

+ GV: Bạn có biết gấu thích ăn gì không?

- HS: Món ăn ưa thích của gấu là mật ong.

- GV yêu cầu HS hoạt động nhóm 2 trong thời gian 3 phút.

- Đại diện 2 – 3 nhóm thực hành.

- GV nhận xét- Chốt- tuyên dương các nhóm hoạt động tốt.

***Chọn dấu chấm, dấu phẩy thay cho ô vuông.**

- HS đọc yêu cầu.
- GV yêu cầu học sinh làm bài cá nhân vào vở BTTV.
- HS đọc kĩ đoạn văn, lựa chọn dấu chấm hoặc dấu phẩy ở mỗi ô vuông và giải thích tại sao lựa chọn dấu câu đó.
- 2 – 3 HS trình bày.
- GV nhận xét, chốt đáp án đúng và tuyên dương các bạn làm tốt.

Đáp án:

Vào ngày hội, đồng bào các buôn xa, bản gần nườm nượp kéo về buôn Đôn. Tất cả đều đổ về trường đua voi.

Khi lệnh xuất phát vang lên, voi cuốn vòi chạy trong tiếng reo hò của người xem cùng tiếng chiêng, tiếng trống, tiếng khèn vang vọng.

- + Vì sao ở ô vuông thứ nhất, thứ ba và thứ tư lại đặt dấu phẩy?
- + Vì sao ở ô vuông thứ hai lại đặt dấu chấm?
- 2 – 3 HS chia sẻ.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm. (3 – 5')

- + Con hãy nêu lại một số từ chỉ đặc điểm trong tiết học hôm nay.
- + Trong câu, dấu phẩy dùng để làm gì?
- + Dấu chấm có tác dụng gì?
- 2 – 3 HS chia sẻ.
- GV nhận xét giờ học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục nếu có)

.....

TOÁN

BÀI 74: ÔN TẬP VÀ KIỂM Đếm SỐ LIỆU VÀ LỰA CHỌN KHẢ NĂNG (Tiết 174)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS ôn tập củng cố về kiểm đếm số liệu, biểu đồ tranh và lựa chọn khả năng(chắc chắn, có thể, không thể)
- Phát triển năng lực kiểm đếm số liệu,
- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng, bộ hình khối.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động: (3 - 5')

- GV cùng vận động theo nhạc bài hát “Lalala”
- GV giới thiệu và ghi tên bài lên bảng lớp.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành: Vận dụng kĩ năng về kiểm đếm số liệu, biểu đồ tranh và lựa chọn khả năng để làm bài tập: (20 - 25')

* GV HDHS làm bài tập 1,2,3 trang 134,135 SGK và BT trong THT kết hợp chấm chữa bài.

Bài 1 (trang 134):

- HS đọc YC bài.

- a) Có bao nhiêu hình vuông, hình tròn, hình tam giác?
- b) Có bao nhiêu màu đỏ, màu vàng, màu xanh?
- c) Có bao nhiêu hình vuông màu đỏ, hình tròn màu vàng, hình tam giác màu xanh?
 - GV Y/c HS thảo luận theo nhóm đôi và làm vào vở thực hành toán.
 - Đại diện từng nhóm trình bày kết quả thảo luận.

- a) Hình vuông: 8. Hình tròn: 11. Hình tam giác: 6.
- b) Hình màu đỏ: 9. Hình màu vàng: 6. Hình màu xanh: 10.
- c) Hình vuông màu đỏ: 3. Hình tròn màu vàng: 3. Hình tam giác màu xanh: 0.
 - GV nhận xét, tuyên dương HS.

+GV chốt cách kiểm đếm số liệu theo màu sắc, hình dạng khác nhau.

Bài 2 (trang 135):

- HS đọc YC bài.

? Mỗi túi có bao nhiêu quả?

? Mỗi chấm tròn là bao nhiêu quả?

- Quan sát biểu đồ tranh và thảo luận theo nhóm 4 kết hợp làm vở thực hành toán để TLCH:

a) Có bao nhiêu quả cam, táo, xoài?

b) Loại quả nào có nhiều nhất?

Loại quả nào có ít nhất?

- GV tổ chức cho đại diện từng nhóm chia sẻ trước lớp.
- GV nhận xét, tuyên dương.
- GV nhận xét, chốt đáp án.

a) Có: 36 quả cam, 50 quả táo, 42 quả xoài.

b) Số quả táo nhiều nhất (đáp án B).

Số quả cam ít nhất (đáp án A).

+GV chốt cách quan sát, mô tả số liệu dựa vào biểu đồ tranh.

Bài 3 (trang 135): Cho bài toán

- HS đọc YC bài.

- GV HDHS phân tích bài toán

- GV tổ chức cho 2 HS lên tham gia chơi trò chơi theo đề bài cho.

- HS dưới lớp dự đoán và lựa chọn khả năng xảy ra trong mỗi trường hợp sau rồi tự đưa ra kết luận và giải thích.

a) Cả hai quả lấy ra đều là bóng xanh.

b) Cả hai quả lấy ra đều là bóng đỏ.

c) Trong 2 quả lấy ra, có ít nhất 1 bóng xanh.

- GV chốt đáp án đúng.

a) Có thể.

b) Không thể.

c) Chắc chắn.

- GV nhận xét, đánh giá bài HS.

+ GV chốt kiến thức về cách lựa chọn khả năng xảy ra thông qua trò chơi “lấy bóng”.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm: Cũng cố lại kĩ năng về kiểm đếm, thống kê số liệu.(3 - 5’)

- GV YCHS xuống khu gửi xe của trường kiểm đếm số xe đạp và xe máy có trong nhà xe rồi điền vào phiếu thực hành.

- GV nhận xét giờ học.

- Dẫn HS về nhà chuẩn bị bài sau.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục nếu có)

.....
.....
.....

Thứ tư ngày 15 tháng 5 năm 2024.

KIỂM TRA ĐỊNH KỲ CUỐI NĂM HỌC.

Thứ năm ngày 16 tháng 5 năm 2024.

TOÁN

BÀI 75: ÔN TẬP CHUNG (Tiết 175)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS củng cố kiến thức về các số trong phạm vi 1000 và so sánh các số; phép nhân, phép chia (trong bảng nhân, bảng chia 2 và 5).

- HS biết vận dụng vào giải bài toán thực tế có lời văn liên quan đến các đơn vị đo độ dài, khối lượng, dung tích, thời gian và độ dài đường gấp khúc.

- Phát triển năng lực tính toán.

- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- File bài giảng, phiếu BT.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động: (3 - 5')

- GV kiểm tra HS đọc thuộc lòng bảng nhân, chia 2 và 5.

- GV giới thiệu và ghi tên bài lên bảng.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành: Vận dụng kiến thức về cách viết số, tách số, sắp xếp số, so sánh số trong phạm vi 1000; bảng nhân, chia 2 và 5 vào để làm bài tập: (20 - 25')

* GV HDHS làm bài tập 1,2,3,4,5 trang 136,137 SGK và BT trong THT kết hợp chấm chữa bài.

Bài 1 (trang 136): Viết số.

- HS đọc YC bài.

- GV YCHS thảo luận theo nhóm đôi làm phiếu BT, kết hợp trong vở thực Hành toán.

- Đại diện 2 – 3 nhóm chia sẻ bài làm của nhóm mình.

- GV nhận xét, tuyên dương HS.

+ GV chốt cách viết các số.

Bài 2 (trang 136): Mỗi số được viết thành tổng nào?

- HS đọc YC bài.

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Bóng bay thông thái”.

nhất. - HS mỗi tổ giành quyền trả lời bằng cách lựa chọn đáp án đúng và nhanh

- HS kết hợp làm bài tập trong vở thực hành toán.

- GV nhận xét, tuyên dương HS.

+ GV chốt cách viết các số thành tổng các trăm, chục, đơn vị.

Bài 3 (trang 136):

- HS đọc YC bài.

- GV YCHS thảo luận theo nhóm 4 kết hợp làm bài tập trong vở thực hành toán.

- Đại diện 2 – 3 nhóm chia sẻ bài làm của nhóm mình.

- HS, GV nhận xét đánh giá bài làm của HS.

+ GV chốt cách sắp xếp các số, so sánh các số.

Bài 4 (trang 137): Số?

- HS đọc YC bài.

+ Muốn tìm tích khi biết 2 thừa số ta làm thế nào?

+ Muốn tìm thương khi biết số bị chia và số chia ta làm thế nào?

- GV Y/C HS làm bài cá nhân vào vở thực hành toán.

- HS chia sẻ bài làm của mình.

- HS, GV nhận xét, đánh giá bài làm của HS.

+ GV chốt lại cách tìm các thành phần trong phép nhân và phép chia.

Bài 5 (trang 137): Cho bài toán:

- HS đọc đề bài.

- GV HDHS phân tích bài toán.

+ Bài toán cho biết gì? Yêu cầu tìm gì?

+ Muốn biết bà Năm đã mua được tổng bao nhiêu lít nước mắm ta làm thế nào?

- HS nêu cách làm.

- GV YC HS làm và trình bày bài vào vở ô li toán trên lớp.

- HS trình bày bài làm.

- HS, GV nhận xét, đánh giá bài làm của HS.

+ GV chốt cách giải bài toán có lời văn.

3. Hoạt động Vận dụng, : củng cố lại kiến thức về đọc, viết số có ba chữ số; bảng nhân, bảng chia 2 và 5:(3 - 5')

- 2 HS lên bảng lấy ví dụ về cách viết số thành tổng các trăm, chục, đơn vị; và viết số theo cách đọc.

- GV nhận xét giờ học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục nếu có)

.....
.....
.....

TIẾNG VIỆT
ÔN TẬP CUỐI HKII (Tiết 347+348)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Củng cố kỹ năng viết chính tả theo hình thức nghe – viết.
- Củng cố kỹ năng viết đúng các từ ngữ có chứa âm, vần dễ sai do ảnh hưởng của cách phát âm địa phương.
- Củng cố kỹ năng viết được đoạn văn ngắn khoảng 4 – 5 câu thể hiện tình cảm, cảm xúc khi sắp kết thúc năm học.
- Giúp HS hình thành và phát triển năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ
- HS biết yêu quý thời gian, yêu quý bạn bè, thầy cô.

II/. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Hoạt động Khởi động: (3 – 5')

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Đưa thuyền về bến”.
- GV phổ biến luật chơi, cách chơi.
- GV tổng kết trò chơi.
- GV dẫn dắt vào tiết học.

2. Hoạt động Khám phá, luyện tập: (20 – 25')

*** Nghe – viết : Tiếng gà mở cửa.**

- GV đọc đoạn thơ cần nghe – viết.
- GV HDHS nhận biết các hiện tượng chính tả.
 - + Cách ghi tên bài, cách trình bày đoạn thơ.
 - + Các chữ cần viết hoa.
 - + Các từ ngữ HS cảm thấy khó nghe – viết.
 - + Các câu có dấu chấm than trong câu.
- 2 – 3 HS chia sẻ.
- 1 HS đọc lại đoạn thơ.
- GV yêu cầu HS nhắc lại tư thế ngồi viết.
- GV đọc bài cho HS viết bài vào vở.
- GV đọc cho HS soát lỗi.
- Yêu cầu 2 bạn cùng bàn đổi vở iểm tra chéo.
- GV chữa một số bài trên lớp, nhận xét, góp ý.

*** Làm bài tập chính tả.**

- HS đọc yêu cầu.
- GV thống nhất cả lớp làm phần a.
- GV YCHS làm nhóm đôi điền l/n thay cho ô vuông.
- Đại diện một số nhóm trình bày. HS nhận xét.
- GV nhận xét- chốt đáp án.

*** Đáp án: Hoa cúc lại nở vàng**

Nắng tươi trải trên đường

Đẹp thay lúc sang thu.

*** Nói, viết cảm xúc của bản thân.**

a, Nói

- HS đọc yêu cầu

- GV YCHS làm việc theo nhóm 4 nói cảm xúc của bản thân khi sắp kết thúc năm học.

- Nhóm trưởng hướng dẫn nhóm:

+ Từng bạn nói lên cảm xúc, suy nghĩ của bản thân về trường lớp, thầy cô hi năm học sắp ết thúc.

+ Cả nhóm tìm ra điểm giống và hác nhau trong cảm xúc, suy nghĩ của các bạn.

- Đại diện 2 – 3 nhóm chia sẻ.

- GV nhận xét, tuyên dương các bạn nói tốt, hay.

b, Viết

- Gọi HS đọc yêu cầu và gợi ý

- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân viết bài vào vở theo gợi ý sau đó hoạt động nhóm đôi để hoàn thiện bài.

- HS viết bài vào vở, hoạt động nhóm 2 đọc bài trong nhóm để bạn góp ý và hoàn thiện bài.

- GV đọc một số bài HS trước lớp, nhận xét chung về bài làm của HS.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')

- GV nhận xét giờ học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục nếu có)

.....
.....
.....

Thứ sáu ngày 17 tháng 5 năm 2024.

TOÁN

BÀI 75: LUYỆN TẬP (Tiết 176)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- củng cố kĩ năng thực hiện phép cộng, trừ (không nhớ, có nhớ trong phạm vi 1000).

- củng cố cách tính độ dài đường gấp khúc.

- Vận dụng giải bài toán liên quan phép tính với số đo khối lượng (kg).

- Phát triển năng lực tính toán.

- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động: (3 - 5').

- GV YCHS tìm:

a) Số lớn nhất có ba chữ số khác nhau:..

b) Số lẻ bé nhất có ba chữ số:....

c) Số 998 là số liền trước của số:....

- 2 – 3 HS chia sẻ.

- HS, GV nhận xét.

- GV giới thiệu và ghi tên bài lên bảng.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành: Vận dụng kiến thức về cách thực hiện phép tính cộng, trừ (không nhớ, có nhớ trong phạm vi 1000); cách tính độ dài đường gấp khúc; cách giải bài toán giải liên quan phép tính với số đo khối lượng (kg) để giải quyết các dạng bài tập:(20 - 25')

** GV HDHS làm bài tập 1,2,3,4,5 trang 137, 138 SGK và BT trong THT kết hợp chấm chữa bài.*

Bài 1 (trang 137): Đặt tính rồi tính.

- HS đọc YC bài.
- GV Y/C HS làm bài cá nhân vào vở ô li toán.
- 4 HS lên bảng chữa bài và nêu cách làm.

+ Khi đặt tính ta làm thế nào?

+ Khi thực hiện tính ta làm thế nào?

- HS chia sẻ.
- GV nhận xét, tuyên dương HS.
- HS đối chéo vở kiểm tra lẫn nhau.

+GV chốt cách đặt tính và tính

Bài 2 (trang 137): Cân nặng của mỗi con bò được cho như sau:

- HS đọc YC bài.
- GV Y/C HS thảo luận theo nhóm đôi kết hợp làm bài vào vở THT.
- GV tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.
- GV nhận xét, tuyên dương HS.

+ GV chốt cách tính cân nặng của hai con vật.

Bài 3 (trang 138):

- HS đọc YC bài.
- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Ai đúng ai sai”.
- GV phổ biến luật chơi, cách chơi.
- HS, GV nhận xét, tuyên dương HS dành được câu trả lời nhanh và giải

thích chính xác nhất.

a) Có 3 hình tứ giác.

b) đáp án; B.

+ GV chốt cách đếm hình và tìm được hình thích hợp.

Bài 4 (trang 138): Cho bài toán

- HS đọc đề bài.
- GV HDHS phân tích bài toán.

+ Bài toán cho biết gì?

+ Bài toán hỏi gì?

- HS chia sẻ cách làm.
- GV YCHS thảo luận nhóm đôi kết hợp làm bài vào vở ô li Toán.
- Đại diện 2 – 3 nhóm HS lên bảng trình bày câu a, b.

a) Muốn tìm được độ dài đường đi của rùa từ A đến C ta phải làm như thế nào? Nêu cách làm.

b) Muốn tìm được độ dài đường đi của thỏ từ A đến D ta phải làm như thế nào? Nêu cách làm.

- GV nhận xét, tuyên dương HS.

+ GV chốt cách tính độ dài đường gấp khúc.

Bài 5 (trang 138): Cho bài toán

- HS đọc YC bài.
- GV HDHS phân tích bài toán.
- + Bài toán cho biết gì?
- + Bài toán hỏi gì?
- + Muốn biết khu vườn B có bao nhiêu cây vải ta phải làm như thế nào? Nêu cách làm.
- GV Y/C HS làm bài vào vở ô li toán.
- 1 – 2 HS chia sẻ bài làm của mình.
- HS, GV nhận xét, tuyên dương HS.
- HS đổi chéo bài kiểm tra lẫn nhau.
- GV chốt cách giải toán có lời văn.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm: củng cố lại kiến thức, kĩ năng thực hiện phép cộng, phép trừ (không nhớ, có nhớ trong phạm vi 1000) (3-5')

- GV chiếu bài toán: Tìm tổng, biết: Số hạng thứ nhất là số liền sau số 654, số hạng thứ hai là số tròn chục liền sau số 250.
- 2 – 3 HS chia sẻ kết quả.
- GV nhận xét giờ học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục nếu có)

.....
.....
.....

TIẾNG VIỆT

ÔN TẬP CUỐI HKII (Tiết 349 + 350)

(Làm đề)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Củng cố kiến thức về kĩ năng đọc hiểu văn bản, trả lời câu hỏi đầy đủ câu.
- Củng cố kĩ năng tìm từ chỉ sự vật, hoạt động.
- Củng cố kĩ năng sắp xếp các từ để tạo thành câu.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển vốn từ chỉ người, chỉ vật; kĩ năng viết đoạn văn.
- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Đề kiểm tra.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động Khởi động: Ôn định tổ chức (3 - 5')

- GV dẫn dò HS chuẩn bị đồ dùng học tập và ôn định trước khi làm bài.

Hoạt động vận dụng, thực hành (58 - 60')

- GV phát đề.
- HS làm bài trong vòng 60 phút.

BÀI KIỂM TRA

A. KIỂM TRA ĐỌC. (10 điểm)

I. Đọc thành tiếng và trả lời câu hỏi:

GV cho HS bốc thăm, đọc 1 đoạn bất kì trong các bài tập đọc đã học từ tuần 1 đến tuần 13 Tiếng Việt 2 tập 1 và yêu cầu HS trả lời từ 1 đến 2 câu hỏi về nội dung đoạn vừa đọc.

II. Đọc hiểu và làm bài tập: Cho văn bản sau:

Đọc thầm bài sau và trả lời câu hỏi:

Ngọn đèn vĩnh cửu

Hồi nhỏ, Ngô Thì Sĩ rất thích được đến trường học cùng các bạn. Nhà nghèo, không có tiền đi học, những lúc rỗi việc, Sĩ thường đứng ngoài cửa lớp xem các bạn học bài.

Khao khát học tập, ngày ngày, Sĩ mượn sách của các bạn, đến đêm ngồi chép lại. Không có dầu thắp đèn, Sĩ phải đốt lửa để lấy ánh sáng mà học. Những đêm trăng sáng, Sĩ viết bài, đọc sách dưới ánh trăng.

Biết Sĩ nhà nghèo, lại mượn sách để chép vào ban đêm, các bạn hỏi Sĩ lấy đèn đâu mà học. Sĩ chỉ tay lên mặt trăng, tươi cười nói:

- Mình có ngọn đèn lớn, ngọn đèn vĩnh cửu ở trên bầu trời kia kìa!

(Theo Cuộc sống và Sự nghiệp)

1. Điền từ thích hợp vào chỗ chấm để được ý đúng:

Hồi nhỏ, Ngô Thì Sĩ.....được đến trường học cùng các bạn.

2. Vì sao hồi nhỏ Ngô Thì Sĩ không được đến trường?

- a) Vì bố mẹ muốn Sĩ ở nhà để làm việc phụ giúp mình.
- b) Vì nhà nghèo, Sĩ không có tiền đi học.
- c) Vì Sĩ không thích đi học mà chỉ thích đi thả diều.

3. Khao khát học tập, ngày ngày Sĩ đã làm gì?

- a) Đứng ngoài cửa lớp xem các bạn học.
- b) Ngày nào rỗi việc Sĩ lại tranh thủ mượn sách các bạn để đọc.
- c) Đứng xem các bạn học bài, ngày ngày mượn sách của các bạn để chép lại.

5. “Ngọn đèn vĩnh cửu” mà Sĩ nói đến là cái gì?

Viết câu trả lời của em:

3333333333333333
3333333333333333

6. Em học được điều gì qua câu chuyện “Ngọn đèn vĩnh cửu”?

Viết câu trả lời của em:

3333333333333333

3333333333333333

7. Câu nào dưới đây là câu nêu hoạt động?

- a) Không có dầu thắp đèn, Sĩ phải đốt lửa để lấy ánh sáng mà học.
- b) Các bạn hỏi Sĩ lấy đèn đâu mà học.
- c) Minh có ngọn đèn lớn, ngọn đèn vĩnh cửu ở trên bầu trời kia kìa.

8. Từ chỉ hoạt động có trong câu văn: “*Những đêm trăng sáng, Sĩ viết bài, đọc sách dưới ánh trăng.*” là:

3333333333333333

9. Đặt dấu phẩy vào chỗ thích hợp trong câu:

Mặc dù nhà nghèo nhưng Ngô Thì Sĩ rất chăm chỉ ham học.

B. KIỂM TRA VIẾT: (10 điểm)

I. Nghe – viết:

Những con chim non

Ba con chim non nhất tề nằm rạp xuống bãi cỏ. Riêng con thứ tư nằm bẹp ngay xuống nước. Tôi đến cạnh chú chim ấy. Nó vẫn không nhúc nhích. Toàn thân nó ướt sũng. Thương quá, tôi nhẹ nhàng chú chim đặt lên bờ.

Theo N. Xla – tkop

3333333333333333
3333333333333333
3333333333333333
3333333333333333
3333333333333333
3333333333333333
3333333333333333

II. Viết đoạn văn: Viết một đoạn văn ngắn (từ 5 câu trở lên) giới thiệu một đồ vật được làm từ tre hoặc gỗ.

3333333333333333
3333333333333333
3333333333333333

3333333333333333
 3333333333333333
 3333333333333333
 3333333333333333

* GV thu bài và nhận xét tiết kiểm tra (3 – 5')

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục nếu có)

.....

TOÁN CC

ÔN TẬP KIỂM Đếm SỐ LIỆU VÀ LỰA CHỌN (Tiết 54)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- củng cố về kiểm đếm số liệu, biểu đồ tranh và lựa chọn khả năng(chắc chắn, có thể, không thể)
- Phát triển năng lực kiểm đếm số liệu,
- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng, bộ hình khối, phiếu BT.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động: (3 - 5')

- GV cùng HS vận động theo nhạc bài hát “Alibaba”
- GV giới thiệu và ghi tên bài lên bảng lớp.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành: Vận dụng kĩ năng về kiểm đếm số liệu, biểu đồ tranh và lựa chọn khả năng để làm bài tập: (20 - 25')

* GV HDHS thực hành, làm bài vào phiếu BT.

Bài 1: Em hỏi các bạn trong tổ rồi viết số thích hợp vào ô trống:

- HS đọc YC bài.
- GV YCHS thảo luận nhóm 6 kết hợp làm bài vào phiếu bài tập.

- a) Có bao nhiêu bạn thích môn bơi lội?
- b) Có bao nhiêu bạn thích môn cờ vua?
- c) Có bao nhiêu bạn thích môn bóng đá?
- d) Có bao nhiêu bạn thích môn múa?
- e) Có bao nhiêu bạn thích môn mỹ thuật?

- Đại diện từng nhóm trình bày kết quả thảo luận.
- GV nhận xét, tuyên dương HS.

+GV chốt cách kiểm đếm số liệu theo màu sắc, hình dạng khác nhau.

Bài 2: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi:

- HS đọc YC bài.

a) Số?

- + Có bao nhiêu con ốc?
- + Có bao nhiêu con sò?

+ Có bao nhiêu con sao biển?

+ Có bao nhiêu con cua?

b) Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng:

+ Con vật nào có nhiều nhất?

+ Con vật nào có ít nhất?

+ Có tất cảcon vật?

- GV YCHS quan sát biểu đồ tranh và thảo luận theo nhóm 4 kết hợp làm vào phiếu BT.

- GV tổ chức cho đại diện từng nhóm chia sẻ trước lớp.

- GV nhận xét, tuyên dương.

- GV nhận xét, chốt đáp án.

a) Số?

- Có 5 con ốc.

- Có 7 con sò.

- Có 3 con sao biển.

- Có 1 con cua.

b) Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

+ Con sò có nhiều nhất.

+ Con cua có ít nhất.

+ Có tất cả 4 con vật.

+GV chốt cách quan sát, mô tả số liệu dựa vào biểu đồ tranh, kiểm đếm số liệu.

Bài 3: Cho tình huống:

Có 3 con thỏ chạy vào cả hai chuồng M và N, Chuồng nào cũng có thỏ. Khả năng nào xảy ra trong mỗi trường hợp sau:

a) Chuồng M có 2 con thỏ.

b) Chuồng N có 3 con thỏ.

c) Chuồng N có ít nhất 1 con thỏ.

- HS đọc tình huống.

- GV chiếu hình ảnh về tình huống.

- GV YCHS dưới lớp thảo luận theo nhóm đôi dự đoán và lựa chọn khả năng xảy ra trong mỗi trường hợp rồi đưa ra sự lựa chọn và giải thích.

- Đại diện các nhóm trả lời

- HS, GV nhận xét.

- GV chốt đáp án đúng:

a) Chuồng M có thể có 2 con thỏ.

b) Chuồng N không thể có 3 con thỏ.

c) Chuồng N chắc chắn có ít nhất 1 con thỏ.

+ GV chốt kiến thức về cách lựa chọn khả năng xảy ra.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm: (3 - 5')

- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục nếu có)

.....
.....
.....

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM **ĐỀ PHÒNG BỊ LẠC (Tiết 104)**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS nhận diện và phát hiện ra những nơi có nguy cơ bị lạc.
- HS rèn luyện cách quan sát để có thể nhận ra con đường về nhà mình.
- HS biết dùng hình tượng con cáo có đốm trắng trên đuôi, đi theo nhau rất kỉ luật, GV gợi mở cho HS suy nghĩ về chủ đề “bị lạc”.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng. Đuôi cáo có đốm trắng bằng giấy; thẻ chữ: BÌNH TĨNH, ĐỨNG YÊN MỘT CHỖ.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5’)

- GV đọc bài thơ về Cáo.
- GV gắn một cái đuôi cáo bằng giấy ra sau lưng, GV chạm vào bạn nào bạn đó sẽ trở thành cáo con và sẽ đi theo đuôi cáo mẹ một vòng quanh lớp. GV vừa đi vừa đọc bài thơ “Mẹ cáo dẫn”.
- GV đặt câu hỏi khuyến khích HS trả lời:
 - + Cáo con đã quan sát giỏi như thế nào để nhận ra cáo mẹ?
 - + Đàn cáo đi như thế nào, có bám sát nhau, có đi thành hàng không?
 - + Nếu biết quan sát như cáo con, bám sát nhau và không bỏ hàng ngũ thì mình có dễ bị lạc không?
- GV dẫn dắt, vào bài. Bầy cáo biết tìm và nhận ra đặc điểm cái đốm trắng trên đuôi, biết đi nối đuôi nhau nên không sợ bị lạc.

2. Hoạt động Khám phá, luyện tập (20 – 25’)

*** Thảo luận về các tình huống bị lạc.**

- GV HDHS thảo luận nhóm bốn chia sẻ về những nơi gia đình mình thường hay đến và phát hiện ra đặc điểm của những nơi ấy.
 - + Gia đình em thường hay đến những nơi nào vào dịp cuối tuần, kì nghỉ hè...? Em đã từng đi chợ / siêu thị cùng mẹ chưa?
 - + Những nơi ấy có rộng lớn không, có đông người không?
 - + Ở những nơi rộng lớn, đông người như vậy mình có dễ bị lạc không?
 - + Em đã bao giờ bị lạc chưa? Vì sao mình có thể bị lạc?
 - + Muốn không bị lạc ở nơi đông người, rộng lớn chúng ta cần làm gì?
- Đại diện 2 – 3 nhóm chia sẻ.
- HS, GV nhận xét.

***GV kết luận:** Khi đến những nơi đông đúc, rộng lớn nếu mình không biết quan sát, tự ý tách nhóm đi riêng, không bám sát người lớn, mãi nhìn ngắm đồ chơi hay mãi mê chơi mình rất dễ bị lạc.

***Mở rộng và tổng kết chủ đề:**

- GV YC HS cả lớp quan sát:
 - + Các chi tiết, đồ vật trong lớp học
 - + Một người có đeo, mặc nhiều phụ kiện, nhiều chi tiết.
- GV YC 2 – 3 HS nói nhanh những đồ vật, chi tiết quan sát được, kể cả những chi tiết rất nhỏ, mờ nhạt.

- HS, GV nhận xét.

***GV kết luận:** Ôn quan sát sẽ giúp ta tìm được đường về nhà.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')

- GV YCHS cùng bố mẹ quan sát kĩ con đường từ nhà đến trường xem có những đặc điểm gì đáng nhớ? *Ví dụ: Luôn đi qua hàng phở có đông người đứng xếp hàng nơi có cây đa rất to; đi qua công viên có hồ lớn nhiều người đi bộ, ...*

- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục nếu có)

.....
.....
.....

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

ĐIỀU EM HỌC ĐƯỢC TỪ CHỦ ĐỀ AN TOÀN TRONG CUỘC SỐNG (Tiết 105)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Giúp HS tự nhận xét, đánh giá về những điều bản thân học được sau khi tham gia các hoạt động của chủ đề An toàn trong cuộc sống.

- HS hiểu được ý nghĩa của những bài học trong chủ đề An toàn trong cuộc sống.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

-File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- GV giới thiệu trực tiếp nêu hoạt động Điều em học được từ chủ đề An toàn trong cuộc sống.

2. Hoạt động Khám phá, luyện tập (20 – 25')

- GV tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm đôi các nội dung:

+ Kể lại những hoạt động mà em đã được tham gia trong chủ đề *An toàn trong cuộc sống*.

+ Ghi lại vào tờ giấy nhỏ những hoạt động mà em yêu thích.

- GV YCHS chia sẻ trước lớp về một hoạt động trong chủ đề mà HS yêu thích và những điều học được khi tham gia các hoạt động trong chủ đề.

- 2 – 3 HS chia sẻ.

- HS, GV nhận xét.

- GV yêu cầu HS tự nhận xét, đánh giá sau khi học xong chủ đề An toàn trong cuộc sống.

- GV nhắc nhở HS các nội dung:

+ Thực hiện phòng tránh bị lạc, bị bắt cóc và nhắc nhở các bạn cùng thực hiện.

+ Lưu ý vui chơi an toàn trong mùa hè.

***Sinh hoạt lớp.**

*** Các tổ bình xét thi đua trong tuần.**

- Các tổ báo cáo tình hình học tập và các hoạt động trong tuần.

- Lớp trưởng báo cáo tình hình chung.

- Từng cá nhân tự nhận xét.

*** GV nhận xét các nền nếp học tập trong tuần.**

1. Về học tập :.....
2. Về đạo đức :.....
3. Về lao động vệ sinh :.....
4. Về phong trào :.....
5. Các mặt khác :.....

- Phương hướng tuần tới :

1. Về học tập :
 - Tất cả HS chấp hành nội quy của nhà trường.
 - Thực hiện rèn chữ viết và giữ gìn VSCĐ.
 - Đến lớp thuộc bài và chép bài ,làm bài đầy đủ.
2. Về đạo đức :
 - Không vi phạm nội quy trường,lớp.
 - Lễ phép với thầy cô,thương yêu và giúp đỡ bạn bè. Không nói tục, chửi thề, đánh nhau.....
3. Về lao động vệ sinh:
 - Quét dọn,vệ sinh lớp học hàng ngày kể cả hành lang,không xả rác bừa bãi. Đồ rác đúng nơi qui định.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (1 - 2')

- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục nếu có)

.....
.....
.....

Phó hiệu trưởng

Ký duyệt

Giáo viên

Ký bởi: Đặng Thị Thu
Thủy Thời gian ký:
10/05/2024 17:03:12

Doãn Thị Cúc

Nguyễn Thị Lan Anh

Đặng Thu Thủy